**Toán**

**BÀI 4 (TIẾT 1): HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU (Trang 16,17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết bài toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Slide, phiếu học tập, video

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (2 -3’)*** |  |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc. | - HSTH. |
| **2. Khám phá *(13-15’)*** |  |
| \*a, - GV đưa tình huống ứn dụng AI trang trại bài toán: Trang trại nhà Mai có 10 con gà và 7 con vịt. Hỏi số gà hơn số vịt mấy con? | - HS theo dõi |
| - GV: đưa ( *slide)* tranh yc HS nêu bài toán.  + GV: Bài toán cho biết gì? hỏi gì?  - *Giao việc (slide)*  *-Việc 1: Làm việc cá nhân,quan sát tranh, viết phép tính bảng con để tìm số gà hơn số vịt mấy con?*  *-Việc 2: Trao đổi kết quả trong N2 trong 2’.*  + Vậy số gà hơn số vịt mấy con?  + Khảo sát kết quả.  + Để tìm được số gà hơn số vịt mấy con em làm như thế nào?  - GVNX Ghi bảng phép tính: 10 -7 =3  + GV chỉ vào phép tính hỏi:10 là số con gì? 7 là số con gì? 3 là số con gì?  - GV nhắc lại:10 là số con gà, 7 là số con vịt,3 là số con gà hơn số con vịt.  + Vậy số con gà như thế nào so với số con vịt?  - Vậy số con gà là số lớn, số con vịt là số bé.  + Muốn tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu em làm như thế nào?  *=>Đây là cách tìm phần hơn nhau bao nhiêu đơn vị và là một dạng toán giải có lời văn. Khi giải bài toán ta trình bày theo 4 dòng như sau:*  *- Dòng 1: lùi vào 5 ô viết vào ô thứ 6: Bài giải ( slide)*  *- Dòng 2: lùi vào 1 ô viết vào ô thứ 2 : câu trả lời (slide).Muốn viết được câu trả lời hãy dựa vào câu hỏi của bài toán.*  *+ Dòng 3: lùi vào 2 ô, viết vào ô thứ 3 viết phép tính,sau kết quả kèm theo đơn vị để trong ngoặc đơn.*  *(slide****).Lưu ý****: Để viết đúng đơn vị dựa vào câu hỏi sau từ bao nhiêu hoặc từ mấy.*  *+ Dòng 4: lùi vào 3 ô viết vào ô thứ 4: Đáp số, đáp số chính là kết quả và đơn vị của bài toán.*  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài giải.  \* b, GV đưa slide tranh.  - *Giao việc:*  *- Yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ đặt đề toán, viết phép tính vào bảng con, tìm số ngỗng kém số vịt mấy con*, *sau đó trao đổi kết quả trong N2 thời gian* *2’.*  - Gọi HS chia sẻ.  -GVNX phần chia sẻ.  + GV hỏi: Trong bài toán này 7 là số con gì? 5 là số con gì? 2 là gì?  + Vậy số con nào là số lớn ? số con nào là số bé ?  + Muốn biết số bé kém số lớn bao nhiêu ta làm như nào?  =>Đây chính là cách tìm phần kém nhau bao nhiêu đơn vị.  + Gọi 1 HS nêu bài giải  + Khảo sát kết quả.  - GV đưa ( slide) bài giải.  + GV đưa slide cả 2 bài giải. | - HS nêu  - HS nêu.  - HSTH bảng con  -Số gà hơn số vịt 3 con ( HS nêu theo dãy)  - HS giơ tay  - Em lấy 10 – 7 = 3  -10 là số con gà, 7 là số con vịt.3 là số con gà hơn số con vịt  - Số con gà nhiều hơn số con vịt  - Em lấy số lớn trừ số bé.  - HS theo dõi  -HS nêu  -Dự kiến câu hỏi chia sẻ.  + Đây là bài làm của tớ mời các bạn nhận xét và chia sẻ.  + Khảo sát kết quả.  + Bạn nào cho tớ biết số ngỗng kém số vịt mấy con?( 2 con)  + Để tìm số ngỗng kém số vịt mấy con bạn làm như nào?( 7 – 5 = 2)  - HS nêu: 7 là số con vịt, 5 là số con ngỗng, 2 là phần số ngỗng kém só vịt  - HS nêu: Số con vịt là số lớn,số con ngỗng là số bé.  - HS nêu: Lấy số lớn trừ số bé.  -HS nêu  - Số ngỗng kém số vịt 2 con.  - Tớ lấy 7 - 5 = 2  - 7 là số con vịt, 5 là số con ngỗng, 2 là phần số ngỗng kém số vịt.  - Số con vịt là số lớn, số con ngỗng là số bé.  - Lấy số lớn – số bé  -HS nêu  -HS giơ tay  -1 HS đọc lại bài giải |
| -Yêu cầu HS quan sát cả 2 bài giải.  + Cách giải bài toán tìm phần hơn và tìm phần kém có gì giống nhau?  + Vậy muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu ta làm như thế nào?  - GV ghi bảng: Phần hơn, phần kém = Số lớn – số bé.  - Đây là quy tắc giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu. Các em hãy nhẩm 5 lần cho thuộc  + Gọi 3 -4 HS đọc quy tắc.  => *Khi giải bài toán có lời văn, ta làm qua 3 bước.*  - GV nêu 3 bước,HS nêu lại.  - GV ghi 3 bước lên bảng.  \* Bước 1: Đọc, phân tích bài toán.  \* Bước 2: Xác định dạng toán  \* Bước 3:Trình bày bài giải.( Câu trả lời -> Phép tính -> Đáp số.  ***3. Hoạt động ( 15’ – 17’)***  **\*Bài 1: sgk.**  + YCHS đọc thầm, đọc to yêu cầu bài.  -GV đưa tình huống ứng dụng AI hình vẽ nêu bài toán. Cành trên có 6 con chim, cành dưới có 4 con chim. Hỏi số chim cành trên hơn số chim cành dưới mấy con?  + GV đưa tranh – HS nêu lại bài toán.  *-Giao việc: HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm 2 trong 2’.*  -Chữa bài theo dãy  + Khảo sát kết quả.  - GVNX đưa slide bài giải ,HS đọc lại.  + GV: Vì sao bài giải em viết phép tính 6 – 4 = 2  + Vậy bài toán thuộc dạng toán gì?  + Muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu em làm như thế nào?  **\*Bài 2 ( sgk )**  + YC HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm, xác định dạng toán rồi làm bài cá nhân vào sgk sau đó trao đổi nhóm 2 trong 2’.  - Chữa bài theo dãy.  + Khảo sát kết quả.  + GV đưa slide bài giải. HS đọc lại bài giải  +Vì sao em viết phép tính 6 - 4 = 2.  + Bài toán này thuộc dạng toán gì?  **\*Bài 3: Bảng con**  - GV yêu cầu HS đọc thầm và đọc to bài toán.  + Bài toán cho biết gì?hỏi gì?  *- Giao việc: Yêu cầu HS đọc thầm, xác định dạng toán, làm việc cá nhân, làm bài vào bảng con. Sau đó trao đổi cách làm trong nhóm 2 thời gian 3’.*  - Gọi HS lên chia sẻ bài.  *=>Mỗi bài toán có nhiều câu trả lời,các em hãy dựa vào câu hỏi để viết câu trả lời đúng và phù hợp nhé.*  **\*Bài 4 ( Vở )**  +GV yêu cầu HS đọc thầm và đọc to bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - *Giao việc:Yêu cầu HS làm bài vào vở cá nhân rồi trao đổi cách làm trong nhóm 2 thời gian 3’.*  - GV kiểm tra, chấm 1 số bài HS làm dưới lớp.  + Gọi 1 HS lên soi chia sẻ.  =>GVNX phần chia sẻ.  ***4. Củng cố, dặn dò ( 1 – 2 ’)***  + Hôm nay em được học bài gì?  + Muốn giải BT hơn, kém nhau bao nhiêu ta làm như nào?  + Em có cảm nhận gì ở tiết học này?  + GVNX tiết học và dặn HS chuẩn bị tiết học sau. | - HS quan sát  - Đều lấy số lớn trừ số bé.  - Ta làm phép tính trừ, lấy số lớn – số bé.  -HS nhẩm thuộc quy tắc.  -HS đọc  -HS nêu lại 3 bước  -HS đọc thầm, to yêu cầu bài.  - HS nêu.  - HS làm sgk  - Dãy nêu  - HS giơ tay.  - HS nêu  - Vì muốn biết số chim cành trên hơn số chim cành dưới là mấy con, em phải lấy số lớn là 6 trừ số bé là 4 được kết quả là 2 con.  - Bài toán thuộc dạng toán hơn, kém nhau bao nhiêu.  - Em làm phép tính trừ, lấy số lớn trừ số bé.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS làm sgk  - Dãy nêu.  - HS giơ tay  - HS nêu  - Vì muốn biết số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu mấy bông, em phải lấy số lớn là 6 -số bé là 4 được kết quả là 2 bông hoa.  - Bài toán thuộc dạng toán hơn, kém nhau bao nhiêu.  - Đọc thầm, 1 HS đọc to bài toán.  - 1 -2 HS nêu  - HS làm bảng con.  -Dự kiến câu hỏi chia sẻ.  + Hs đọc bài làm.  + Khảo sát kết quả.  + Vì sao bạn làm phép tính trừ?( Vì bài toán hỏi bố hơn Mai bao nhiêu tuổi nên tớ phải làm phép tính trừ)  + Bạn nào có câu trả lời khác tớ?( Số tuổi bố hơn Mai là:)  + Bài toán này thuộc dạng toán gì  + Muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu em làm như thế nào?  -HS đọc thầm, 1 – 2 HS đọc to  -HS nêu  - Dự kiến câu hỏi chia sẻ.  + HS đọc bài làm.  + Khảo sát kết quả.  + Vì sao bạn làm phép tính trừ, lấy 10 – 5  + Bài toán này thuộc dạng toán gì?  + Muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu em làm như thế nào?  - HS nêu.  - Làm phép tính trừ, lấy số lớn trừ số bé.  - HS nêu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_